

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/ HSST
Ngày: 30/5/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tứ và bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Hồi 14 giờ 00 ngày 30 tháng 5 năm 2018. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST – HS ngày 17/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1993, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1970, hiện nay sống tại địa phương; Vợ: Phan Thị D, sinh năm 1992, sống tại Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 12/01/2018 cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1990, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phan Văn T (đã chết); Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1970, sống tại địa phương; Vợ: Trần Thị Mai S, sinh năm 1992, sống tại địa phương; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 12/01/2018 cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phan Thị D, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Chị Trần Thị Mai S, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/01/2018, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 trú tại thôn X, xã H gọi điện thoại cho một thanh niên tên T ở C, H mua 6.000.000đ ma túy và được T chuyển ma túy vào bằng đường xe khách. Sau khi nhận được ma túy, Đ đưa về nhà cất giấu vào va li để sử dụng và tìm khách bán lại kiếm lời. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, Đ lấy một ít ma túy bỏ vào ống nhựa đưa xuống nhà Phan Văn C, sinh năm 1990 ở thôn Y, xã H cùng C sử dụng và để bán lại kiếm lời. Tại nhà C, khi cả hai đang sử dụng ma túy thì có một thanh niên tên N ở C gọi điện thoại cho C hỏi mua 500.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại khu vực trường THPT T, C đồng ý và đưa cho Đ một gói ma túy để Đ đưa đi bán. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Đ bị tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện Bồ Trách phối hợp với Đoàn Công an Thanh Hà bắt quả tang khi đang đưa ma túy đi bán tại khu vực cạnh trường THPT T ở thôn Y, xã H. Kiểm tra và thu giữ tại nhà bà Phạm Thị T (mẹ đẻ của C) một gói ni long màu trắng và một ống nhựa màu trắng bên trong chứa ma túy dạng đá do C cất giấu để nhằm vừa sử dụng và bán lại thu hồi vốn. Chỉ khai nhận, mua số ma túy trên của một thanh niên tên Đ ở phường Q, B vào ngày 09/01/2018 với giá 1.900.000đ, số ma túy này C đã trích ra một ít để Đ cầm đi bán cho N. Ngoài số ma túy bị bắt quả tang, Đ còn tự nguyện giao nộp một gói ma túy đang cất giấu ở nhà.

Tại Kết luận giám định số 162/GĐ-PC54 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu A gửi giám định là Methamphetamine khối lượng 0,139g (không phải một trăm ba mươi chín gam). Methamphetamine (Dimethaylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ” số ma túy này là của C.

Kết luận giám định số 163/GĐ - PC54 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu A gửi giám định là Methamphetamine khối lượng 0,361g (không phải ba trăm sáu mươi một gam). Methamphetamine (Dimethaylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”. Trong đó 0,095g là số ma túy của C và 0,266g là số ma túy của Đ.

Kết luận giám định số 164/GĐ - PC54 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu A gửi giám định là Methamphetamine khối lượng 24,445g (hai mươi bốn phẩy bốn trăm bốn mươi lăm gam). Methamphetamine (Dimethaylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”, số ma túy này là của Đ.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Nguyễn Văn Đ một ống nhựa màu trắng chứa 0,139g Methamphetamine, sau giám định còn 0,085g được niêm phong trong một phong bì thư dán kín; một gói ni lon màu trắng bên trong chứa 24,445g Methamphetamine, sau giám định còn 22,241g được niêm phong trong một phong bì thư dán kín; một ĐTDĐ Iphone màu xám sim số 01633702958 đã qua sử dụng, một xe mô tô BKS 73F1 - 22863 nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ và 300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 73F1 - 22863 là tài sản của chị Phan Thị D (mẹ vợ Đ) cho Đ mượn nhưng không biết Đ dùng vào mục đích mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an Bồ Trạch đã trả lại cho chị D. Đối với số tiền 300.000đ xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy nên đã trả lại cho Đ; Thu giữ tại Chí một gói ni long màu trắng và một ống nhựa màu trắng bên trong chứa 0,361g Methamphetamine, sau giám định còn 0,209g được niêm phong trong một phong bì thư dán kín; một ĐTDĐ Samsung S8⁺ màu xanh đen sim số 0944528237 và một bộ sử dụng ma túy thủy tinh màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 17/THQCT - KSĐT ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015; Phan Văn C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phan Văn C theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS năm 2015 đối với Nguyễn Văn Đ; Áp dụng khoản 1 Điều 251, các điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS năm 2015 đối với Phan Văn C. Đề nghị xử phạt đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

- Bị cáo Phan Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, đặc điểm tang vật phạm pháp hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 12/01/2018 tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn Đ và Phan Văn C đang đưa đi bán 0,139g Methamphetamine thì bị lực lượng Công an

huyện Bồ Trạch phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Đăng tự nguyện giao nộp 24,445g Methamphetamine và thu giữ tại nơi ở của C 0,361g Methamphetamine.

Vụ án có hai bị cáo nhưng chỉ đồng phạm giản đơn, Nguyễn Văn Đ có khối lượng ma túy lớn hơn và tham gia tích cực nên giữ vai trò chính.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, xâm phạm đến khách thể là sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ như đã nêu trên, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội “Mua bán chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251BLHS năm 2015 (Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...); hành vi của bị cáo Phan Văn C đã cấu thành tội “Mua bán chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251BLHS năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với xã hội về loại tội phạm này. Trong vụ án Nguyễn Văn Đ có khối lượng ma túy lớn hơn và tham gia tích cực nên giữ vai trò chính. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, quá trình nhân thân... của các bị cáo để ấn định mức hình phạt phù hợp, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện hợp tác với cơ quan Công an chỉ nơi cất dấu ma túy có khối lượng 24,445g Methamphetamine và tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giữ tại nhà cho Công an, vì thế tại Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã có nhận xét và đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này, đồng thời ngày 07/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch bổ sung giấy xác nhận việc bị cáo Đ tự nguyện hợp tác với Cơ quan Công an để phát hiện, chỉ nơi cất dấu 01 gói ma túy có khối lượng 24,445g Methamphetamine và tiếp tục đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm) nay là điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm), mặt khác mục đích của bị cáo là vừa tàng trữ số ma túy nói trên để vừa dùng vừa bán lại thu hồi vốn, tuy nhiên khi chưa đưa đi tiêu thụ hết thì đã bị bắt và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ sắp sinh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Phan Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong

sinh hoạt cuộc sống thường ngày bị cáo đã có công cứu giúp người bị tai nạn giao thông, được người bị nạn làm đơn trình bày lại sự việc và được chính quyền địa phương xác nhận. Tại phiên toà anh Phan Cao C là người bị tai nạn giao thông xác nhận lại một lần nữa việc bị cáo C đã có công cứu giúp khi anh gặp nạn là có thực như anh đã trình bày trong đơn, trong quá trình sinh sống tại địa phương từ khi sinh ra đến trước thời điểm phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, bản thân không vi phạm pháp luật, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, vợ bị cáo sắp sinh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xem xét về tình chất của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét để xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những người biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay chưa có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thất thường nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, các đối tượng tên T, tên Đ đã bán ma túy cho Đ và C, đối tượng tự xưng tên N liên hệ với C để mua ma túy do không xác định được danh tính địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên toà các bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

[3] *Vật chứng vụ án*: Những vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý xong đúng pháp luật, nên miễn xét. Còn số vật chứng còn thu giữ được xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy ba phong bì thư chứa Methamphetamine còn lại sau giám định và một bộ sử dụng ma túy thủy tinh màu trắng; tịch thu bán sung công Nhà nước một ĐTDĐ Iphone màu xám sim số 01633702958 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đăng; trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Thị Mai Sương một ĐTDĐ Samsung S8⁺ màu xanh đen sim số 0944528237. Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi ảnh án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày ngày 08/5/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi ảnh án dân sự huyện Bồ Trạch.

[4] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phan Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS năm 2015 đối với Nguyễn Văn Đ; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS năm 2015 đối với Phan Văn C. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 năm 06 tháng tù (năm năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

- Bị cáo Phan Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Áp dụng các Điều 109, 113, 119 và và 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* *Vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ba phong bì thư chứa Methamphetamine còn lại sau giám định và một bộ sử dụng ma túy thủy tinh màu trắng; tịch thu bán sung công Nhà nước một ĐTDĐ Iphone màu xám sim số 01633702958 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Thị Mai S một ĐTDĐ Samsung S8⁺ màu xanh đen sim số 0944528237. Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày ngày 08/5/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

* Về án phí: Áp dụng điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phan Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2018). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Chi cục THABT;
- UB xã H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phú Quảng.

